

Số: **115** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào Quốc lộ 1 và các đoạn
tuyến tránh Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013, số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015, số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017, số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 và số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 03/TTr-SGTVT ngày 17/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các điểm đầu nối vào Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục các điểm đầu nối vào Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo các Phụ lục I, II đính kèm.

2. Trên tuyến Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 có 139 vị trí đầu nối, gồm 74 điểm bên trái tuyến và 65 điểm bên phải tuyến, trong đó:

- Quốc lộ 1 có 111 vị trí gồm: 63 điểm bên trái tuyến và 48 điểm bên phải tuyến (có Phụ lục I kèm theo).

- Các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 có 28 vị trí gồm 11 điểm bên trái tuyến và 17 điểm bên phải tuyến (có Phụ lục II kèm theo).

3. Về quy mô, hình thức nút giao thông

a) Đối với các nút giao thông hiện có: Được tổ chức giao thông theo hình thức đồng mức đảm bảo theo Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế.

b) Đối với các nút giao thông được xây dựng mới: Phải được thiết kế theo quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế và phải xây dựng đường gom (cần thiết) tại các khu vực lân cận để phương tiện trên các đường ngang (không có trong danh mục trên) qua nút giao thông xây dựng mới trước khi tham gia giao thông trên Quốc lộ.

4. Công tác quản lý các điểm đầu nối

a) Việc kết nối hệ thống giao thông nội bộ trong các khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ và các đường ngang khác vào Quốc lộ 1 hoặc các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 phải thông qua các nút giao thông hoặc điểm đầu nối tại các vị trí danh mục trên.

b) Phải xây dựng đường gom (*nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ*) để gom các đường ngang ở lân cận đến điểm đầu nối gần nhất trong danh mục trên trước khi vào Quốc lộ 1 hoặc các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố có tuyến Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 đi qua và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm:

a) Tiến hành lập phương án chi tiết xây dựng đường gom nhằm xoá bỏ có lộ trình từng bước điểm đầu nối, các đường ngang hiện có không được thỏa thuận. Việc xoá bỏ các điểm đầu nối đường nhánh thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015, số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017, số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 và số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Tổng hợp, đề xuất các vị trí có nhu cầu đầu nối vào Quốc lộ cần phải điều chỉnh, bổ sung các vị trí nằm trong danh mục các điểm đầu nối đã được phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013, số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố có tuyến đường đi qua và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối theo quy định.

c) Hướng dẫn Chủ đầu tư các công trình có nhu cầu mở rộng nút giao thông (hiện có) hoặc đầu tư xây dựng điểm đầu nối mới vào Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1 thực hiện các thủ tục theo các quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Số 1317/QĐ-UBND ngày 20/8/2009, số 851/QĐ-UBND ngày 02/6/2015, số 886/QĐ-UBND ngày 19/6/2020, số 1337/QĐ-UBND ngày 11/9/2020, số 1777/QĐ-UBND ngày 24/11/2020, số 1924/QĐ-UBND ngày 15/12/2020, số 278/QĐ-UBND ngày 25/02/2021, số 607/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 và số 1676/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Khu Quản lý đường bộ III;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 50).



Đặng Văn Minh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ 1
QUA ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số **115** /QĐ-UBND ngày **19** /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mở mới	
	TỔNG CỘNG:		63	48	96	15	
1.	Cửa hàng xăng dầu Dốc Sỏi	Km1027+800		x	x		
2.	Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	Km1028+100	x		x		
3.	Tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	Km1029+971	x		x		
4.	Khu tái định cư Đồng Dưới Lộ	Km1030+862	x		x		
5.	Đi Bình Khương	Km1031+400		x	x		
6.	Trạm biến áp 500KV	Km1032+700	x		x		
7.	Khu dân cư Đập Ban	Km1032+700		x		x	
8.	Đi Phước Bình	Km1034+240		x	x		
9.	Khu tái định cư Đồng Bà Tiễn	Km1034+206	x		x		
10.	Đường vào Cửa hàng xăng dầu Bắc thị trấn Châu Ổ	Km1034+940	x		x		
11.	Trường cấp 3 Bình Sơn	Km1035+800	x		x		
12.	Đi xã Bình Minh	Km1036+200		x	x		
13.	Ngã tư ĐT.621	Km1036+600	x		x		
14.	Ngã 3 Trà Bồng ĐT.622B	Km1037+700		x	x		
15.	Đường vào Nhà máy Bột Giấy và Giấy Tân Mai	Km1038+348		x	x		
16.	Khu tái định cư Cây Trâm	Km1038+378	x		x		
17.	Cửa hàng xăng dầu Petechim	Km1140+030		x	x		
18.	Nút giao QL1 với QL24C	Km1040+150	x		x		
19.	Chợ Bình Hiệp	Km1042+100		x	x		
20.	Ngã 3 Bình Hiệp	Km1042+400	x		x		
21.	Đường vào công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh	Km1044+206	x			x	
22.	Đường vào Khu dân cư	Km1044+500	x		x		
23.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1046+570	x		x		

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mở mới	
24.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1046+570		x	x		
25.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1047+735	x			x	
26.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1047+735		x		x	
27.	Đường vào Khu công nghiệp Tịnh Phong	Km1048+744	x		x		
28.	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	Km1048+744		x		x	
29.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1049+410	x		x		
30.	Đường vào Khu công nghiệp VSIP	Km1049+410		x	x		
31.	Đường vào cầu Phong Niên	Km1051+000	x		x		
32.	Đường QL.1 – Quyết Thắng	Km1051+800	x		x		
33.	Đường vào khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi	Km1051+845	x			x	
34.	Đường vào khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi	Km1052+473	x			x	
35.	Đường QL.1 - Quỹ Tín dụng	Km1052+850		x	x		
36.	Đường QL.1 – Gò Bờ	Km1053+985		x	x		
37.	Đường vào công viên Thiên Ân	Km1054+500	x			x	
38.	QL1 – Trường TH số 2 TT Sơn Tịnh (nay phường Trương Quang Trọng)	Km1055+300		x	x		
39.	Đường bờ Nam sông Trà Khúc	Km1057+000	x		x		
40.	Đường Trương Quang Trọng và Nguyễn Du	Km1057+000		x	x		
41.	Sở Chỉ huy biên phòng tỉnh Quảng Ngãi	Km1058+112	x		x		
42.	Đường Lê Thánh Tôn	Km1058+620	x		x		
43.	Bến xe Chín Nghĩa	Km1058+960	x		x		
44.	Đường Trần Khánh Dư (đường vào Bến xe khách Quảng Ngãi)	Km1059+550	x		x		
45.	Đường Hồ Xuân Hương	Km1059+550		x	x		
46.	Khu đô thị mới Phú Mỹ	Km1059+845	x		x		

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mô mới	
47.	Đường lên núi Hùm	Km1061+360		x	x		
48.	Đường nội thị thị trấn La Hà	Km1061+900		x	x		
49.	Đường nội thị thị trấn La Hà	Km1061+921	x		x		
50.	Đường nội thị thị trấn La Hà	Km1062+290	x		x		
51.	Đường nội thị thị trấn La Hà thuộc dự án Khu Dịch vụ Đô thị Thiên Phúc	Km1062+290		x		x	
52.	Đường lên Đội 5	Km1063+144		x	x		
53.	Cửa hàng xăng dầu Vương Sáu	Km1063+650	x		x		
54.	Đường gom và tổ chức giao thông từ đường gom vào QL.1 theo Văn bản số 3465/BGTVT- KCHT ngày 08/4/2022 của Bộ GTVT	Km1063+890		x	x		
55.	Đường Nghĩa Thương - Nghĩa Trung và Cửa hàng xăng dầu Tư Nghĩa	Km1064+400		x	x		
56.	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-02D	Km1065+350		x	x		
57.	Ngân hàng Nông nghiệp Sông Vệ	Km1066+650	x		x		
58.	Chợ Sông Vệ	Km1067+300		x	x		
59.	Đường Bồ Đề - Đức Lợi - Mỹ Á (ĐT.627B)	Km1067+970	x		x		
60.	Ngã tư đi Khu dân cư	Km1068+900		x	x		
61.	Đường Quán Lát – Biển Hàm An	Km1071+082	x		x		
62.	Đường Quán Lát – Đá Chát	Km1071+187		x	x		
63.	Tượng đài Mỏ Cày	Km1072+395		x	x		
64.	Trung tâm y tế huyện Mộ Đức	Km1073+900		x	x		
65.	Mỏ Cày – Năng An	Km1073+953	x		x		
66.	Đường vào khu dân cư	Km1075+515	x		x		
67.	Đường đi Phước Xã	Km1075+540		x	x		
68.	Khu lưu niệm đồng chí Phạm Văn Đồng	Km1076+950		x	x		

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mở mới	
69.	Khu lưu niệm đồng chí Phạm Văn Đồng	Km1077+020	x		x		
70.	Trường PTTH Phạm Văn Đồng	Km1078+492		x	x		
71.	Ngã 4 đường vào khu dân cư	Km1078+808	x		x		
72.	Đường Cổng Cao – Đá Bàn	Km1079+980		x	x		
73.	Ngã 4 Quán Hồng – Giếng Tiên	Km1081+500	x		x		
74.	Ngã 4 Quán Hồng – Giếng Tiên	Km1081+500		x	x		
75.	Cửa hàng xăng dầu Tú Sơn I và đường vào khu dân cư	Km1082+950 - Km1083+050		x	x		
76.	Đi khu dân cư	Km1083+340	x		x		
77.	Ngã 4 đường vào khu dân cư	Km1084+885	x		x		
78.	Ngã 4 đường vào khu dân cư	Km1084+885		x	x		
79.	Ngã 4 QL24 – Phổ An	Km1086+145	x		x		
80.	Ngã 4 QL24 – Phổ An	Km1086+145		x	x		
81.	Trường Tiểu học Phổ Thuận 1	Km1087+650		x	x		
82.	CHXD Ngọc Quyên	Km1087+700	x		x		
83.	Đường Phổ Thuận – Phổ An – Phổ Quang (ĐH)	Km1088+650	x		x		
84.	Khu tái định cư Đồng Cây Cao	Km1089+024	x		x		
85.	Khu dân cư số 3 xã Phổ Thuận	Km1089+750		x		x	
86.	Chợ Trà Câu	Km1090+600	x		x		
87.	Khu dân cư An Trường	Km1092+480		x		x	
88.	Trường PTTH Đức Phổ	Km1093+750	x		x		
89.	Đường Trần Hưng Đạo	Km1094+470	x		x		
90.	Đường Lê Thánh Tôn	Km1094+470		x	x		
91.	Đi chợ Đức Phổ	Km1095+700		x	x		
92.	Đường Hai Bà Trưng thuộc thị xã Đức Phổ	Km1096+560	x			x	
93.	CHXD Mỹ Trang	Km1099+150	x		x		
94.	Trạm CSGT Đức Phổ	Km1101+450	x		x		

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mở mới	
95.	Cửa hàng xăng dầu Thanh Xuân	Km1102+400		x	x		
96.	Khu dân cư số 6	Km1102+520	x		x		
97.	Khu tái định cư Đồng Lù	Km1105+420	x		x		
98.	Khu dân cư Ba Gò Trung Sơn	Km1107+600	x			x	
99.	Khu tái định cư cây Vừng	Km1109+022		x	x		
100.	Khu Tái định cư Diên Trường	Km1109+533	x		x		
101.	Khu dân cư Diên Trường	Km1110+400		x	x		
102.	Trạm kinh doanh xăng dầu Sa Huỳnh	Km1111+500		x	x		
103.	Khu di chỉ văn hoá Sa Huỳnh	Km1112+400	x		x		
104.	Khu tái định cư số 2	Km1114+640	x		x		
105.	Đường Dung Quất – Sa Huỳnh (ĐT627)	Km1116+000	x			x	
106.	Khu dân cư La Vân	Km1117+100		x	x		
107.	Chợ Sa Huỳnh	Km1117+500	x		x		
108.	CHXD Phô Châu	Km1119+010	x		x		
109.	Đường vào Khu Du lịch Sa Huỳnh và đường ra vào Trạm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô kết hợp kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ tại xã Phô Châu	Km1121+000	x		x		
110.	Hưng Long – Vĩnh Tuy	Km1122+500	x			x	
111.	Khu tái định cư Hưng Long	Km1123+674	x		x		

Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO ĐOẠN TUYẾN TRÁNH
QUỐC LỘ 1 QUA ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mở mới	
	TỔNG CỘNG:		11	17	17	11	
	Đoạn tuyến tránh thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức						
1.	Đường Mỏ Cày - Năng An và Cửa hàng xăng dầu Mộ Đức	Km1073+275	x		x		
2.	Cửa hàng xăng dầu và đường Khu dân cư số 8 – giáp thôn 2 – Cống thợ xưa	Km1074+067		x		x	
3.	Đường Thi Phổ - Minh Tân Bắc	Km1074+830	x		x		
4.	Đường Thi Phổ - Minh Tân Nam	Km1075+138		x	x		
5.	Đường Thi Phổ - Minh Tân Nam	Km1075+138	x		x		
6.	Đường QL.1 – Cầu qua kênh S18 – 1A	Km1077+020		x	x		
7.	Đường tỉnh ĐT.624C (Đạm Thủy - Suối Bùn)	Km1078+160	x		x		
8.	Đường tỉnh ĐT.624C (Đạm Thủy - Suối Bùn)	Km1078+160		x	x		
9.	Đường Thiết Trường – Tân An	Km1079+503	x		x		
10.	Đường Thiết Trường – Tân An	Km1079+503		x	x		
11.	Nút giao sử dụng chung của 03 đường nhánh gồm: đường quy hoạch N3, đường vào Khu Thương mại Dịch vụ Phi Bảo và đường vào Khu Dịch vụ tổng hợp Trung tâm huyện Mộ Đức (nút giao cùng mức)	Km1080+550		x		x	
	Đoạn tuyến tránh qua Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ						
12.	Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Nhất Thanh	Km1092+710		x	x		
13.	Cửa hàng xăng dầu Đức Phổ	Km1093+800	x			x	

TT	Danh mục vị trí đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Hà Nội đi TP.HCM)		Loại hình đầu nối		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	Hiện hữu	Mô mới	
14.	Đường ra vào Khu Dịch vụ Gia Bảo	Km1094+750	x			x	
15.	Đường đô thị, mặt cắt 21m	Km1096+524		x		x	Sử dụng chung 01 điểm đầu nối
16.	Trạm dừng nghỉ và Bến xe Nam Quảng Ngãi	Km1096+700		x		x	
17.	Đường QL.1 - Phở Minh (đường phở gom, mặt cắt 21m)	Km1097+270		x		x	
18.	Đường QL.1 – Phở Vinh (giai đoạn 2)	Km1098+000	x			x	
19.	Đường đô thị, mặt cắt 21m (tại xã Phở Vinh)	Km1098+725		x		x	
20.	Đường đô thị, mặt cắt 21m (tại xã Phở Vinh)	Km1098+725	x			x	
21.	Cửa hàng xăng dầu	Km1102+100	x		x		
	Đoạn tuyến tránh qua khu vực cầu Bà Ngàn						
22.	Cửa hàng xăng dầu tại thôn Diên Trường, xã Phở Khánh, thị xã Đức Phở	Km1110+830	x		x		
	Đoạn tuyến tránh Sa Huỳnh						
23.	Đường ra vào Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Tấn Lộc	Km1116+450		x		x	
24.	Khu tái định cư số 3 (Đồng Gia)	Km1118+439		x	x		
25.	Tuyến QL.1 đi Đồng Văn	Km1118+986		x	x		
26.	Khu tái định cư Tấn Lộc	Km1120+300		x	x		
27.	Tuyến QL.1 đi Hóc Bà Vương (Phở Châu)	Km1121+100		x	x		
28.	Tuyến QL.1 đi Đập Hố Vừng (Phở Châu)	Km1121+100		x	x		